

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ LĨNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 26/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 - Ông Sầm Mạnh Tuấn.

2 - Bà Mã Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: bà Ma Kim Hiệp- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 05/11/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 13/11/2018 đối với:

Bị cáo: **Dương Văn X**, tên gọi khác: không có; sinh ngày: 07/4/1986 tại xóm C, xã C, huyện T, Cao Bằng. Nơi cư trú: xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Dương Văn S, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1965; vợ: Sầm Thị S, sinh năm 1985; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con bé sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm (có mặt tại tòa).

Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Sầm Thị S, sinh năm 1985; trú tại xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có mặt).

2. Sầm Văn V, sinh năm 1983; trú tại xóm C, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 00 giờ 10 phút ngày 13/9/2018, tại khu vực Khuổi Rura thuộc xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Công an huyện Trà Lĩnh phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh phát hiện và bắt quả tang Dương Văn X đang có hành vi vận chuyển hàng cấm trên xe mô tô Biển kiểm soát 11B1 - 262.42. Vật chứng thu giữ gồm 03 (ba) thùng cát tông có chứa pháo hoa do Trung Quốc sản xuất có khối lượng 77,5 kg (bảy mươi bảy phẩy lăm kilogam); 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 262.42 và 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu China Mobile màu trắng, loại máy trần màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866578059774423; IMEI 2: 866578039774433, trong máy có lắp 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Kết quả điều tra có đủ chứng cứ để khẳng định: Do biết một người đàn ông người Trung Quốc tên là L hay mang pháo ra sát đường biên bán nên buổi tối ngày 12/9/2018, X đã nảy sinh ý định đi mua pháo về bán lẻ cho ai có nhu cầu. Khoảng 22 giờ cùng ngày, X một mình lấy giá thò hàng lắp vào xe mô tô rồi đi thẳng đến Mốc 728 (Biên giới Việt - Trung) thuộc xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng để mua pháo. Đến nơi X thỏa thuận mua pháo với ông L với số tiền 1.650 đồng (một nghìn sáu trăm năm mươi đồng) tiền Trung Quốc, loại pháo dạng hình hộp, dài 36 quả. X đưa tiền cho ông L qua hàng rào. Ông L giao hàng cho X 03 (ba) thùng cát tông được bọc bên ngoài bằng túi ni lông màu đen qua hàng rào. X buộc pháo lên xe mô tô rồi điều khiển xe vận chuyển khi đến địa phận xóm B, xã C, huyện T thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Về nguồn gốc số hàng cấm, bị cáo X khai mua với một người đàn ông tên L là người công dân Trung Quốc nên Công an huyện Trà Lĩnh không có điều kiện tiến hành xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTL ngày 05/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Văn X về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn X thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” là đúng và khai nhận số pháo bị thu giữ rạng sáng ngày 13/9/2018 là của bị cáo mua với một người đàn ông tên L người Trung Quốc tại hàng rào khu vực biên giới mốc 728 biên giới Việt - Trung và vận chuyển về để bán kiếm lời. Khi bị cáo vận chuyển pháo về đến đoạn đường đầu xóm B, xã C, huyện T, Cao Bằng thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ pháo với số lượng 77,5 kilôgam. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Sầm Thị S trình bày: chiếc xe máy chồng tôi bị công an tạm giữ ngày 13/9/2018 là tài sản chung của vợ chồng, việc chồng tôi sử dụng xe máy để vận chuyển hàng cấm tôi không biết. Mong Tòa trả lại xe máy cho tôi.

Tại phiên tòa, anh Sầm Văn V trình bày: chiếc điện thoại bị công an tạm giữ ngày 13/9/2018 là tài sản của tôi cho X mượn, việc X sử dụng để liên lạc mua bán hàng cấm tôi không biết, mong Tòa trả lại điện thoại cho tôi.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” và đề nghị: áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn X từ 04 đến 05 năm tù; về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị xử lý theo pháp luật; về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn X nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: khoảng 00 giờ 10 ngày 13/9/2018, tại khu vực Khuổi Rura thuộc xóm B, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Công an huyện Trà Lĩnh phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh phát hiện và bắt quả tang Dương Văn X đang có hành vi vận chuyển 77,5 kg pháo nổ do Trung Quốc sản xuất. Số pháo trên X mua với một người đàn ông Trung Quốc và vận chuyển về nhà để bán nhằm mục đích kiếm lời. Tại bản kết luận giám định số 5107/C09-P2 ngày 14/9/2018 của Viện Khoa học Hình sự, Bộ Công an kết luận: *“Mẫu vật gửi đến giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ)”*.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố đối với bị cáo Dương Văn X về tội *“Buôn bán hàng cấm”* theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã ý thức được pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, tránh những tai nạn do pháo nổ gây ra nhưng do hám lợi nên vẫn cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* tại Cơ quan Điều tra và tại Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; nhà bị cáo ở khu vực hẻo lánh nhận thức pháp luật một phần bị hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu; trong quá trình ở địa phương bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào do đó cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được chấp nhận.

[6]. *Về xử lý vật chứng của vụ án:* vật chứng của vụ án gồm:

- 03 (ba) hòm cát tông đã được niêm phong, Mặt trên hòm ghi vật chứng vụ Dương Văn X, sinh năm 1986, Mua bán hàng cấm (pháo), bắt quả tang ngày 13/9/2018 tại xóm B, xã C, huyện T, Cao Bằng, có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh

Cao Bằng (*Số pháo thu giữ là hàng nhà nước cấm tàng trữ, vận chuyển, buôn bán nên cần tịch thu và tiêu hủy*).

- 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi “chiếc điện thoại di động phát hiện, tạm giữ đối với Dương Văn X ngày 13/9/2018 tại xóm B, xã C, huyện T, Cao Bằng” mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, đây là điện thoại bị cáo mượn của anh Sầm Văn V, việc bị cáo sử dụng để liên lạc mua pháo anh V không biết nên cần trả lại cho anh V là có căn cứ.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 11B1 - 262.42, xe cũ đã qua sử dụng. Chiếc xe máy là tài sản chung của bị cáo và chị Sầm Thị S (vợ bị cáo), việc bị cáo sử dụng xe máy để vận chuyển pháo chị S không biết, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, con còn nhỏ. Do vậy, đề nghị được trả lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại phục vụ gia đình của chị S là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, k khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Dương Văn X phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn X **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi trại giam để chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Trà Lĩnh từ ngày 13/9/2018 đến ngày 12/10/2018.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) hòm cát tông đã được niêm phong, Mặt trên hòm ghi vật chứng vụ Dương Văn X, sinh năm 1986, Mua bán hàng cấm (pháo), bắt quả tang ngày 13/9/2018 tại xóm B, xã C, huyện T, Cao Bằng, có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho anh Sầm Văn V 01 (một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi “chiếc điện thoại di động phát hiện, tạm giữ đối với Dương Văn X ngày 13/9/2018 tại xóm B, xã C, huyện T, Cao Bằng” mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn X 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển kiểm soát 11B1 - 262.42, xe cũ đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*Số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng*

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh theo biên bản giao nhận ngày 06/11/2018).

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn X (chị Sầm Thị S) được quản lý sử dụng số tiền **100.000.000đ** (*Một trăm triệu đồng chẵn*) là tiền gia đình bị cáo đặt tiền để đảm bảo ngày 10/10/2011 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và những người có nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam; Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Thụ